TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2026/HSST
Ngày 26/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Bích Thuận, ông Nguyễn Châu Phúc

- ***Thư ký phiên toà***:

Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà***:

Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản B, xã T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Thuận Châu

Bị cáo: Lò Văn D.

Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam Thuận Châu: Ông Vàng A C, ông Lường Văn T.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2026/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh ngày 27 tháng 12 năm 2006 tại xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Hồng P, con bà Lò Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2026 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 19/4/2026, Tổ công tác Đội 2 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông tại km 334+600m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Tiểu khu 10, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Thôn 4, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La) phát hiện bắt quả tang Lò Văn D, sinh năm 2006, trú tại bản Chộ M, xã B, tỉnh Sơn La có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn D khai nhận là Heroine).

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lò Văn D khai nhận là ma túy tổng hợp).

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 34AA-203.73 nhãn hiệu VICTORIA, số loại A50; số máy: VBL139FMBTA304696; số khung: RL9BCBRUMLBL04696 màu sơn đen đã qua sử dụng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2026, tại Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số chất cục bột màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu xanh tạm giữ của Lò Văn D được khối lượng 0,78gam (không phẩy bảy mươi tám gam), trích toàn bộ 0,78 gam ký hiệu D1 gửi giám định. Tiến hành cân tịnh 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trong gói nilon màu xanh tạm giữ của Lò Văn D được khối lượng 0,81gam (không phẩy tám mươi mốt gam), trích toàn bộ 08 (tám) viên nén màu hồng có khối lượng 0,81gam (không phẩy tám mươi mốt gam) ký hiệu D2 gửi giám định. Đồng thời, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám đinh đối với mẫu gửi giám định D1, D2.

Tại bản Kết luận giám định số: 729/KL-KTHS ngày 26/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu gửi giám định ký hiệu D2 là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định D1 là 0,78 gam, D2 là 0,81 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột cục màu trắng ký hiệu D1 = 0,73 gam và các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu D2 = 0,76 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.*

Áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật hình sự thì xác định được: Tổng khối lượng ma túy bị can Lò

Văn Duy cất giấu trái phép nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là: 1,59 gam (Một phẩy năm mươi chín gam), trong đó gồm: 0,78 gam Heroine và 0,81 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/4/2026, Lò Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 34AA-203.73 đi từ nhà tại bản C, xã B, tỉnh Sơn La đi đến khu vực đồi ở cuối bản Thôm 1 (nay là bản Thôm), xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D gặp và hỏi mua từ một người nam giới (D không biết tên, địa chỉ cụ thể) được một gói ma tuý gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy loại Heroine và một gói ma tuý gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa 09 (chín) viên ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, D cầm số ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay về. Đi được khoảng 250m vẫn thuộc khu vực bản Thôm 1, xã Thuận Châu thì D dừng xe đi bộ vào nương cà phê của gia đình ông Lò Văn T trích lấy một ít Heroine và một viên hồng phiến vừa mua được, dùng bật lửa ga cùng mảnh giấy bạc có sẵn rồi sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma tuý xong, D vứt chiếc bật lửa ga và giấy bạc tại nơi sử dụng, số ma túy còn lại D gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực Quốc lộ 6 thuộc địa phận Tiểu khu 10 (nay là thôn 4), xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-KV2 ngày 28 tháng 7 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Lò Văn D vào ngày 19/4/2026 tại Thôm 1 (nay là bản Thôm), xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La do Duy không biết họ tên địa chỉ cư trú của người này. Ngoài lời khai của D ra không có căn cứ, cơ sở nào khác để điều tra nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/4/2026 của Lò Văn Duy. Quá trình điều tra xác định Lò Văn D không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nhưng đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn D, bằng

hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chứa chất ma túy của Lò Văn D đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 9 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã chuyển hết các tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sơn La để xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn D theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34AA-203.73, nhãn hiệu VICTORIA, màu sơn đen đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lò Văn T, sinh năm 1987, trú tại bản B, xã T, tỉnh Sơn La. Anh T là cậu ruột của Lò Văn D, ngày 12/4/2026 D đến mượn chiếc xe trên của anh T để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, việc D sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện để đi mua ma túy vào ngày 19/4/2026 thì anh T không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Lò Văn Ti, sinh năm 1973, trú tại bản Thôm 1 (nay là bản T), xã Thuận Châu là chủ nương cà phê nơi D sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định việc D sử dụng ma túy tại nương cà phê thời điểm đó ông T không có mặt tại nương cà phê và không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga mà Lò Văn D sử dụng để đốt hít ma túy nhưng Lò Văn D đã vứt tại nơi sử dụng ma túy, quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ được nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo khai để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân vào ngày 19/4/2026. Quá trình điều tra xác định được toàn bộ số tiền trên là tiền bị can Lò Văn D lao động làm thuê có được.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng - 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan;

+ Trả lại cho anh Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô BKS: 34AA-203.73 nhãn hiệu VICTORIA.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án anh Lò Văn T là người có quyền lợi liên quan khai nhận: Bị cáo Lò Văn D là cháu ruột của anh, việc ngày 19/4/2026 D điều khiển xe máy đi mua ma tuý và bị bắt anh không biết (do anh đang đi làm thuê ở Hải Phòng), chiếc xe máy biển kiểm soát 34AA - 2023.73 mà D sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý là chiếc xe thuộc sở hữu của anh, khi D sử dụng anh không được biết. Anh đề nghị trả lại cho anh chiếc xe để làm phương tiện phục vụ gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của minh, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc liên quan của Lò Văn T là chiếc xe máy thuộc sở hữu của anh mà bị cáo Lò Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý đã được cơ quan điều tra làm rõ. Do vậy, sự vắng mặt của anh Lò Văn

Thảo không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo cũng như giải quyết các vấn đề khác liên quan, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/4/2026 bị cáo điều khiển xe máy từ nhà ở bản Chộ Muông, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La đến khu vực bản Thôm 1 (nay là bản Thôm), xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi bị cáo đã gặp và hỏi mua được của một người nam giới 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu xanh bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine và 01 gói ma túy bằng ni lon màu xanh bên trong có chưa 09 viên ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.200.000đồng, bị cáo đã trích một ít Heroine và lấy 01 viên ma túy hồng phiến đốt hít sử dụng, sau đó bị cáo cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà bị Tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/4/2026; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 729/KL-KTHS ngày 26/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/4/2026 Lò Văn D đã có hành vi cất giấu 1,59 gam chất ma túy gồm 0,78 gam Heroine và 0,81 gam Methamphetamie với mục đích để sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viên kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng năng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật; răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 vỏ nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34AA-203.73, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp anh Lò Văn T, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm anh T không biết, cần căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho anh Lò Văn T quản lý, sử dụng.

Đối với 0,76 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành, cần căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 phong bì thư đựng 0,76 gam Methamphetamine và 0,73 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở, 02 mảnh nilon xanh là vật có liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng, cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/4/2026 của Lò Văn D. Quá trình điều tra xác định Lò Văn D không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nhưng đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng,

chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn Dy, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lò Văn D vào ngày 19/4/2026 tại bản Thôn 1 (nay là bản Thôm), xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La, do D không biết họ tên và địa chỉ cư trú của người này. Ngoài lời khai của D ra không có căn cứ, cơ sở nào khác để điều tra nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo khai để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân vào ngày 19/4/2026. Quá trình điều tra xác định được toàn bộ số tiền trên là tiền bị can Lò Văn D lao động làm thuê có được.

Đối với hành vi sử dụng xe máy tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chứa chất ma túy của Lò Văn Duy đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 9 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển hết các tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sơn La để xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn Duy theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Lò Văn T, sinh năm 1987, trú tại bản Ba Nhất, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 34AA-203.73 mà Lò Văn D sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định được việc D sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện để đi mua ma túy vào ngày 19/4/2026 thì anh T không biết, không liên quan nên Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Lò Văn T, sinh năm 1973, trú tại bản Thôm 1 (nay là bản Thôm), xã Thuận Châu là chủ nương cà phê nơi D sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định việc D sử dụng ma túy tại nương cà phê thời điểm đó ông T không có mặt tại nương cà phê và không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga mà Lò Văn D dùng để sử dụng ma túy nhưng sau khi sử dụng ma tuý xong đã vứt tại nơi sử dụng ma túy, quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ được nên không đề cập vấn đề xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 0,76 gam Methamphetamine; 0,73 gam Heroine.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 63/PN-KVC ngày 27/4/2026 giữa điều tra viên và cán bộ quản lý kho vật chứng khu vực Thuận Châu).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi bằng giấy màu nâu ký hiệu PS3, có mã số PS3A 113843 (túi đựng 0,76 gam Methamphetamine; 0,73 gam Heroine), vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở, 02 mảnh nilon xanh.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 63/PN-KVC ngày 27/4/2026 và phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 61/PN-KVC ngày 20/4/2026 giữa điều tra viên và cán bộ quản lý kho vật chứng khu vực Thuận Châu).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn T 01 chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 34AA-203.73.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Dy.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2026), người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn